

Bản án số: 286/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm 1978

Bị đơn: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984

Cùng trú tại: Số x A, ngách x, TDP số x, N M, phường M Đ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Anh C có mặt, chị C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị anh Mai Văn C trình bày:

Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại trụ sở UBND xã T M, huyện Y D (nay là xã T M, thành phố B G) tỉnh B G trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Số x A, ngách x, TDP số x, N M, phường M Đ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. .

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường dẫn đến cuộc sống căng thẳng kéo dài không có hạnh phúc. Anh C và gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân mỗi người một phòng từ năm 2018 đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng anh C, chị C có hai con chung là cháu Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014. Ly hôn anh C đề nghị chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung 20.000.000 đồng/ tháng. Trường hợp nếu chị C không đồng ý anh Cường tự nguyện nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Mai Văn C tự nguyện chịu cả án phí theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:**

Chị thừa nhận lời khai của anh Mai Văn C về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn là đúng.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên đi sớm về muộn không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị C và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau nuôi dạy con chung. Sau này tôi cũng thấy anh C có thay đổi quan tâm đến vợ con hơn. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị là mâu thuẫn bình thường như bao gia đình khác, không nghiêm trọng. Mặc dù vợ chồng không chung phòng nhưng vẫn chưa sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh C xin ly hôn, chị không đồng ý. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng chị C có hai con chung là cháu Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014. Nếu phải ly hôn chị C đề nghị để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì hiện tại chị C

không đủ điều kiện về sức khỏe và kinh tế để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Tại phiên tòa:** Anh Mai Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Nguyễn Thị C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Mai Văn C, xử cho anh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Giao cho anh Mai Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Mai Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị C cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Chị Nguyễn Thị C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Số x A, ngách x, TDP số x, N M, phường M Đ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C là phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T M, huyện Y D (nay là xã T M, thành phố B G) tỉnh B G vào ngày 26/3/2007, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời khai của anh C, sau khi kết hôn, vợ chồng anh C chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống căng thẳng kéo dài. Chị Nguyễn Thị C cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị là mâu thuẫn nhỏ nhặt và vợ chồng chưa sống ly thân.

Như vậy có thể khẳng định vợ chồng anh Mai Văn Cường và chị Nguyễn Thị C đã có mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay. Mặc dù chị Chi cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và mâu thuẫn vợ chồng đã được cải thiện nhưng bản thân anh C xác định cuộc sống vợ chồng căng thẳng kéo dài và qua nhiều lần hòa giải, anh C vẫn cương quyết xin ly hôn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng.

Chị Nguyễn Thị C được triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa để hòa giải nhưng chỉ tham gia hòa giải một lần, chị không mong muốn ly hôn nhưng vắng mặt trong những lần hòa giải tiếp theo và vắng mặt tại phiên tòa thể hiện chị C có thái độ bỏ mặc, không tôn trọng hạnh phúc gia đình chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị không thể hàn gắn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh C, xử anh Mai Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

[2.2]. Về con chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C có 02 (hai) con chung cháu Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014. Ly hôn, anh Mai Văn C đồng ý để chị C nuôi con chung, trường hợp chị C không đồng ý nuôi anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị C có ý kiến đồng ý để anh Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung do chị không có đủ điều kiện về sức khỏe và tài chính để nuôi con.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Mai Tài T và cháu Mai Ngọc Tấn M đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét anh Mai Văn C có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung.

Vì vậy cần giao cho anh Mai Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với nguyện vọng của anh Cg, chị C và nguyện vọng của cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Văn C không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị C cho đến khi có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Về nợ chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Mai Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn C, xử anh Mai Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Mai Ngọc Tấn M, sinh ngày 02/9/2007 và cháu Mai Tài T, sinh ngày 20/10/2014 cho anh Mai Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị C cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Mai Văn C và chị Nguyễn Thị C thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mai Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là theo biên lai thu số 00009550 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã T M, TP B G, tỉnh B G.
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

